

THÔNG BÁO

Về việc đánh giá các học phần Toán cao cấp

Trong học kỳ 1 năm học 2025-2026, các học phần Toán cao cấp do Khoa Toán-Tin phụ trách có Điểm học phần (ĐHP), thang điểm 10, được đánh giá từ hai điểm thành phần là Điểm quá trình (ĐQT), thang điểm 10, có trọng số 50% và Điểm cuối kỳ (ĐCK), thang điểm 10, có trọng số 50%. Cụ thể:

$$\text{ĐHP} = 0.5 * (\text{ĐQT} + \text{ĐCK})$$

trong đó,

- ĐQT và ĐCK được làm tròn đến 0.5;
- ĐHP không làm tròn.

Cụ thể điểm học phần sẽ được tính theo bảng dưới đây

Điểm học phần (ĐHP)		Phổ điểm	Tỷ trọng
Điểm quá trình (ĐQT)	Điểm chuyên cần và tích cực (ĐCT)	[-2, 2]	10%
	Điểm đánh giá liên tục (ĐLT)	[0,10]	10%
	Điểm kiểm tra giữa kỳ (ĐGK)	[0,30]	30%
Điểm cuối kỳ (ĐCK)		[0,10]	50%

1. Điểm quá trình

Theo bảng trên

$$\text{ĐQT} = \text{ĐCT} + 0.2 * \text{ĐLT} + 0.6 * \text{ĐGK} / 3$$

cụ thể,

- Điểm chuyên cần và tích cực (ĐCT)

Điểm chuyên cần được đánh giá dựa trên Số buổi sinh viên tham gia học tập trên lớp và được tính theo quy định của đại học

Số buổi vắng mặt	0	1-2	3-4	≥ 5
Điểm chuyên cần	1	0	-1	-2

Điểm tích cực học tập được tính bằng tổng điểm tích cực do Giảng viên giờ lý thuyết, Giảng viên giờ bài tập, Giảng viên giờ thí nghiệm đánh giá thông qua các hình thức đóng góp vào bài giảng trong quá trình học. Mỗi giảng viên đánh giá mức điểm **0, 0.5 hoặc 1**.

Nếu điểm tích cực **lớn hơn 1** thì SV chỉ được tính **tối đa 1 điểm tích cực**.

- Điểm đánh giá liên tục (ĐLT) được tính bằng **tổng điểm 10 bài kiểm tra trắc nghiệm trực tuyến** (qua hệ thống số hoá với các lớp giảng dạy

dưới hình thức Offline, hoặc qua hệ thống B-learning của Đại học với các lớp giảng dạy dưới hình thức B-learning)

Xem phụ lục để có hướng dẫn cụ thể về bài kiểm tra trắc nghiệm trực tuyến.

- Điểm kiểm tra giữa kỳ (ĐGK), **thang điểm 30**, được đánh giá thông qua 1 bài kiểm tra có thời lượng **40 phút** với 15 câu hỏi trong đó có 10 câu trắc nghiệm 1 phương án đúng, 5 câu trắc nghiệm nhiều phương án đúng.

Mỗi câu hỏi trắc nghiệm được tính 2 điểm. Với các câu hỏi nhiều đáp án đúng, SV chỉ được điểm nếu chọn tất cả các đáp án đúng.

Nội dung của bài kiểm tra được quy định cụ thể khi có kế hoạch thi giữa kỳ, sẽ được công bố trên website Khoa Toán-Tin và sẽ được GV giảng dạy trên lớp thông báo trực tiếp.

Mẫu phiếu trả lời trắc nghiệm của Bài kiểm tra giữa kỳ như trong phụ lục kèm theo. SV đọc kỹ các lưu ý để đảm bảo làm đúng quy định khi thực hiện bài kiểm tra GK.

2. Điểm cuối kỳ (ĐCK)

ĐCK, **thang điểm 10**, được đánh giá thông qua 1 bài thi kết thúc học phần, có thời lượng **90 phút**, dưới hình thức **TỰ LUẬN**; nội dung bài thi theo đúng nội dung học phần được viết trong đề cương chi tiết của học phần (công bố trên website và hệ thống số hoá của Khoa Toán-Tin).

3. Sinh viên bị kỷ luật, trượt học phần

3.1. Các trường hợp sinh viên bị kỷ luật

- SV gian lận trong quá trình học tập theo quy định của Đại học sẽ nhận **ĐQT = 0** và chịu hình thức kỷ luật của ĐHBK Hà Nội.
- Sinh viên gian lận hoặc vi phạm quy chế thi khi làm các bài kiểm tra giữa kỳ, bài thi cuối kỳ sẽ trừ điểm vào bài kiểm tra/bài thi tương ứng theo đúng quy định; trong trường hợp nghiêm trọng, sinh viên sẽ nhận **ĐHP = 0** và chịu hình thức kỷ luật của ĐHBK Hà Nội.

3.2. Các trường hợp sinh viên trượt học phần

Sinh viên thuộc một trong các trường hợp sau sẽ trượt học phần

- SV bị kỷ luật;
- SV không có bài kiểm tra giữa kỳ;
- $ĐQT < 3$;
- $ĐCK < 3$;
- $ĐHP < 4$.

4. Ví dụ về cách tính điểm học phần của sinh viên

Ví dụ 1: SV không vắng mặt buổi học nào, tích cực lên bảng (được giảng viên đánh giá tối đa), trong 10 bài kiểm tra trắc nghiệm trực tuyến được tính điểm 7 lần. Bài kiểm tra giữa kỳ được 20 điểm và bài thi cuối kỳ được 5.5 điểm.

Sinh viên đó được tính điểm quá trình như sau

$$\text{ĐQT} = (1 + 1) + 0.2 \cdot 7 + 0.6 \cdot 20/3 = 7.4 \text{ (làm tròn lên 7.5).}$$

Điểm học phần của SV được tính như sau

$$\text{ĐHP} = 0.5 \cdot (7.5 + 5.5) = 6.5$$

Ví dụ 2: SV vắng 3 buổi học, tích cực lên bảng (được giảng viên đánh giá vừa phải), trong 10 bài kiểm tra trắc nghiệm trực tuyến được tính điểm 8 lần. Bài kiểm tra giữa kỳ được 25 điểm và bài thi cuối kỳ được 4 điểm.

Sinh viên đó được tính điểm quá trình như sau

$$\text{ĐQT} = (-1 + 0.5) + 0.2 \cdot 8 + 0.6 \cdot 25/3 = 6.1 \text{ (làm tròn xuống 6).}$$

Điểm học phần của SV được tính như sau

$$\text{ĐHP} = 0.5 \cdot (6 + 4) = 5$$

PHỤ LỤC

A. Bài kiểm tra trắc nghiệm trực tuyến qua hệ thống số hoá với các lớp giảng dạy hình thức Offline

Với mỗi học phần Sinh viên sẽ có 10 bài kiểm tra trắc nghiệm qua hệ thống số hoá với 10 chủ đề.

Email thông báo về bài kiểm tra trực tuyến sẽ được gửi đến SV sau khi chủ đề được giảng dạy xong (Lý thuyết + Bài tập).

Sinh viên sẽ phải làm bài trắc nghiệm trong vòng **2 tuần** kể từ tuần học có bài kiểm tra trắc nghiệm.

Mỗi bài kiểm tra trắc nghiệm trực tuyến sẽ có thời lượng **10 phút bao gồm 5 câu hỏi**.

Sinh viên sẽ được tính “đỗ” nếu làm đúng 3 câu hỏi trở lên và nhận được 1 điểm **DLT** cho bài kiểm tra đó.

Lưu ý:

- SV được làm thử đề mẫu để quen với hệ thống trước khi xác nhận bắt đầu làm bài kiểm tra. Đề mẫu có thể làm đi làm lại nhiều lần. **Khi bắt đầu làm bài kiểm tra thì không được thay đổi và hệ thống bắt đầu tính điểm cho đến khi sinh viên làm xong bài hoặc thoát khỏi hệ thống (kể cả trong trường hợp có sự cố kỹ thuật).**
- **Trong các câu hỏi trắc nghiệm, sẽ có câu có nhiều phương án đúng! Khi đó SV phải chọn tất cả các phương án đúng mới được tính làm đúng câu hỏi đó.**
- SV sẽ phải dành một khoảng thời gian nhất định để xem lại slides bài giảng (với một số học phần đã có sẵn slides) trước khi làm bài kiểm tra

B. Bài kiểm tra trắc nghiệm trực tuyến qua hệ thống B-learning của ĐH với các lớp giảng dạy dưới hình thức B-learning

Với mỗi học phần B-learning, Sinh viên sẽ có 10 bài kiểm tra trắc nghiệm trên hệ thống Blearning của Đại học trong 10 tuần học của học kỳ.

Sinh viên có thời gian tối đa **2 tuần** để làm bài kiểm tra trắc nghiệm kể từ tuần học có bài kiểm tra trắc nghiệm đó.

Mỗi bài kiểm tra trắc nghiệm trực tuyến sẽ có thời lượng **10 phút bao gồm 5 câu hỏi**. Mỗi câu làm đúng sẽ tính **2 điểm**.

Sinh viên được tính “đỗ” và nhận 1 điểm **DLT** cho bài kiểm tra trắc nghiệm nếu được 6 điểm trở lên cho bài kiểm tra đó.

Lưu ý:

- Với mỗi bài kiểm tra trắc nghiệm, SV được làm nhiều lần và lấy điểm của lần đạt điểm cao nhất.

- Mỗi câu hỏi 2 điểm sẽ chia đều cho số phương án đúng. Ví dụ 1 câu có 2 phương án đúng thì mỗi phương án đúng được chọn sẽ tính 1 điểm. **Tuy nhiên nếu có 1 phương án sai được chọn thì sinh viên sẽ không được tính điểm cho câu hỏi này.**

C. Mẫu phiếu trả lời trắc nghiệm cho bài kiểm tra giữa kỳ

Sinh viên làm bài kiểm tra trắc nghiệm trả lời câu hỏi vào phiếu như mẫu dưới đây.

Khoa Toán-Tin

PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

1. Mã số sinh viên

--	--	--	--	--	--	--	--

2. Mã đề thi

--	--

Bài thi giữa kỳ - Học kỳ:

3. Học phần:

0	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
1	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
2	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
3	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
4	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
5	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
6	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
7	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
8	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
9	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐

4. Số thứ tự trong danh sách thi: 5. Họ và tên sinh viên: 6. Mã học phần: 7. Mã lớp học: 8. Ngày thi:	Họ tên, chữ ký của cán bộ coi thi 1 Họ tên, chữ ký của cán bộ coi thi 2
--	--

PHẦN I

<table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr><th></th><th>A</th><th>B</th><th>C</th><th>D</th></tr> <tr><td>1</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>2</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>3</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>4</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> </table>		A	B	C	D	1	☐	☐	☐	☐	2	☐	☐	☐	☐	3	☐	☐	☐	☐	4	☐	☐	☐	☐	<table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr><th></th><th>A</th><th>B</th><th>C</th><th>D</th></tr> <tr><td>5</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>6</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>7</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>8</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> </table>		A	B	C	D	5	☐	☐	☐	☐	6	☐	☐	☐	☐	7	☐	☐	☐	☐	8	☐	☐	☐	☐	<table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr><th></th><th>A</th><th>B</th><th>C</th><th>D</th></tr> <tr><td>9</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>10</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td></td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> </table>		A	B	C	D	9	☐	☐	☐	☐	10	☐	☐	☐	☐		☐	☐	☐	☐
	A	B	C	D																																																																				
1	☐	☐	☐	☐																																																																				
2	☐	☐	☐	☐																																																																				
3	☐	☐	☐	☐																																																																				
4	☐	☐	☐	☐																																																																				
	A	B	C	D																																																																				
5	☐	☐	☐	☐																																																																				
6	☐	☐	☐	☐																																																																				
7	☐	☐	☐	☐																																																																				
8	☐	☐	☐	☐																																																																				
	A	B	C	D																																																																				
9	☐	☐	☐	☐																																																																				
10	☐	☐	☐	☐																																																																				
	☐	☐	☐	☐																																																																				

PHẦN II

<table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr><th colspan="2">Câu 11</th></tr> <tr><th>Đúng</th><th>Sai</th></tr> <tr><td>A</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>B</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>C</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>D</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>E</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>F</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> </table>	Câu 11		Đúng	Sai	A	☐	☐	B	☐	☐	C	☐	☐	D	☐	☐	E	☐	☐	F	☐	☐	<table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr><th colspan="2">Câu 12</th></tr> <tr><th>Đúng</th><th>Sai</th></tr> <tr><td>A</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>B</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>C</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>D</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>E</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>F</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> </table>	Câu 12		Đúng	Sai	A	☐	☐	B	☐	☐	C	☐	☐	D	☐	☐	E	☐	☐	F	☐	☐	<table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr><th colspan="2">Câu 13</th></tr> <tr><th>Đúng</th><th>Sai</th></tr> <tr><td>A</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>B</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>C</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>D</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>E</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>F</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> </table>	Câu 13		Đúng	Sai	A	☐	☐	B	☐	☐	C	☐	☐	D	☐	☐	E	☐	☐	F	☐	☐	<table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr><th colspan="2">Câu 14</th></tr> <tr><th>Đúng</th><th>Sai</th></tr> <tr><td>A</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>B</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>C</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>D</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>E</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>F</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> </table>	Câu 14		Đúng	Sai	A	☐	☐	B	☐	☐	C	☐	☐	D	☐	☐	E	☐	☐	F	☐	☐	<table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr><th colspan="2">Câu 15</th></tr> <tr><th>Đúng</th><th>Sai</th></tr> <tr><td>A</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>B</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>C</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>D</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>E</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> <tr><td>F</td><td>☐</td><td>☐</td></tr> </table>	Câu 15		Đúng	Sai	A	☐	☐	B	☐	☐	C	☐	☐	D	☐	☐	E	☐	☐	F	☐	☐
Câu 11																																																																																																																		
Đúng	Sai																																																																																																																	
A	☐	☐																																																																																																																
B	☐	☐																																																																																																																
C	☐	☐																																																																																																																
D	☐	☐																																																																																																																
E	☐	☐																																																																																																																
F	☐	☐																																																																																																																
Câu 12																																																																																																																		
Đúng	Sai																																																																																																																	
A	☐	☐																																																																																																																
B	☐	☐																																																																																																																
C	☐	☐																																																																																																																
D	☐	☐																																																																																																																
E	☐	☐																																																																																																																
F	☐	☐																																																																																																																
Câu 13																																																																																																																		
Đúng	Sai																																																																																																																	
A	☐	☐																																																																																																																
B	☐	☐																																																																																																																
C	☐	☐																																																																																																																
D	☐	☐																																																																																																																
E	☐	☐																																																																																																																
F	☐	☐																																																																																																																
Câu 14																																																																																																																		
Đúng	Sai																																																																																																																	
A	☐	☐																																																																																																																
B	☐	☐																																																																																																																
C	☐	☐																																																																																																																
D	☐	☐																																																																																																																
E	☐	☐																																																																																																																
F	☐	☐																																																																																																																
Câu 15																																																																																																																		
Đúng	Sai																																																																																																																	
A	☐	☐																																																																																																																
B	☐	☐																																																																																																																
C	☐	☐																																																																																																																
D	☐	☐																																																																																																																
E	☐	☐																																																																																																																
F	☐	☐																																																																																																																

Các lưu ý: (SV cần đọc kỹ các lưu ý dưới đây, nếu làm sai có thể bị 0 điểm)

- Sinh viên cần giữ Phiếu cho phẳng, không bôi bẩn, không làm nhàu, rách nát, không ghi đè lên các ô vuông đen.

- Ghi đầy đủ, rõ ràng mục Học kỳ và các mục từ mục 1 đến mục 8.
- Mã sinh viên ghi tại mục 1 là 9 chữ số. **Nếu mã sinh viên có 8 chữ số thì điền chữ số đầu tiên là 0.**
- Tại mục 1 và 2, ngoài việc ghi chữ số vào ô trống, **sinh viên nhất thiết phải tô kín các ô tròn trong bảng phía dưới tương ứng với chữ số đã ghi.**
Đặc biệt trong mục 2, nếu SV không tô và không ghi mã đề hoặc SV ghi và tô mã đề đều sai thì bài thi sẽ được chấm 0 điểm. Những bài thi này phúc tra cũng không thay đổi điểm.
- Sinh viên chỉ sử dụng bút chì để làm bài. Không sử dụng bút bi hay các loại bút khác.
- Sinh viên tô đậm, tô kín ô tròn tương ứng với đáp án lựa chọn cho mỗi câu hỏi trong đề thi. Trong đó:
 - Phần I: **Sinh viên chỉ tô một đáp án duy nhất** tương ứng với đáp án A, B, C, D trong đề thi của câu hỏi tương ứng.
 - Phần II: Sinh viên tô vào ô tương ứng với đáp án đúng hoặc sai đối với từng câu hỏi trong đề thi (**tất cả các đáp án có trong đề thi đều phải chọn đúng hoặc sai**).